

BÁO CÁO**Giám sát, đánh giá đầu tư năm 2020**

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, Bộ Xây dựng tổng hợp tình hình giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN**1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng theo thẩm quyền**

Trong năm 2020, quán triệt chủ trương của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về “*Xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân*”, đã đẩy mạnh công tác xây dựng hoàn thiện thể chế, tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phù hợp, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2020 và trước đó; Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2020 của Bộ Xây dựng, cụ thể như sau:

- Được Quốc hội thông qua Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng tại kỳ họp số 9, Quốc hội XIV;

- Đã trình và được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 Nghị định¹; 02 Nghị quyết²; 08 Quyết định³; 01 Chỉ thị⁴ và Ban hành theo thẩm quyền

¹ Các Nghị định số: (1) số 113/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 quy định chi tiết điểm đ khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng về công tác thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và miễn giấy phép xây dựng; (2) số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; (3) số 21/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

² Các Nghị quyết số: (1) số 108/NQ-CP ngày 17/7/2020 Về một số nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị định số 68/2019/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; (2) số 164/NQ-CP ngày 05/11/2020 Về việc tháo gỡ một số vướng mắc trong thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị theo quy định tại Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị.

³ Các Quyết định số: (1) số 04/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 (mật) Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo an sinh xã hội; (2) số 131/QĐ-TTg ngày 17/01/2020 phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch thăm dò khai thác chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; (3) số 294/QĐ-TTg ngày 24/2/2020 Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; (4) số 319/QĐ-TTg ngày 01/3/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 14/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số chính sách thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2018- 2020; (5) số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 phê duyệt Chiến lược phát triển Vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (6) số 1494/QĐ-TTg ngày 05/10/2020 Ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng; (7) số 88/QĐ-TTg ngày 05/10/2020 Đề án quản lý, phát triển nhà ở công vụ của Chính phủ giai đoạn 2020-2025; (8) số 112/QĐ-TTg ngày 9/12/2020 Phê duyệt Đề án an ninh kinh tế trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

04 Thông tư⁵.

- Đã trình và đang tiếp tục hoàn thiện trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dự thảo: 07 Nghị định⁶; 02 Quyết định⁷; 01 Đề án⁸; 01 Chỉ thị⁹.

- Đã ban hành 16 Văn bản hợp nhất Nghị định và Văn bản hợp nhất Thông tư¹⁰.

Thực hiện kiểm tra 236 văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản gửi đến Bộ Xây dựng theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ, trong đó, trọng tâm thực hiện

⁴ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 18/8/2020 Về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục.

⁵ Các Thông tư số: (1) số 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020 về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; (2) số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng; (3) số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 Quy định về hồ sơ kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc; (4) số 04/2020/TT-BXD ngày 30/12/2020 Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng ngành Xây dựng.

⁶ Dự thảo các Nghị định số: (1) Nghị định về quản lý vật liệu xây dựng (Tờ trình số 43/TTr-BXD ngày 30/11/2020); (2) Nghị định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Tờ trình số 44/TTr-BXD ngày 30/11/2020); (3) Nghị định Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (Tờ trình số 45/TTr-BXD ngày 30/11/2020); (4) Nghị định Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (Tờ trình số 46/TTr-BXD ngày 30/11/2020); (5) Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Tờ trình số 47/TTr-BXD ngày 30/11/2020); (6) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (Tờ trình số 63/TTr-BXD ngày 31/12/2020); (7) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng (Tờ trình số 62/TTr-BXD ngày 31/12/2020).

⁷ Dự thảo các Quyết định số: (1) Quyết định quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng (Tờ trình số 41/TTr-BXD ngày 30/11/2020); (2) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 (Tờ trình số 49/TTr-BXD ngày 17/12/2020).

⁸ Dự thảo Đề án “An ninh kinh tế trong lĩnh vực vật liệu xây dựng” (Tờ trình số 174/TTr-BXD ngày 30/9/2020).

⁹ Dự thảo Chỉ thị đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng (Tờ trình số 42/TTr-BXD ngày 30/11/2020).

¹⁰ Các văn bản hợp nhất Nghị định và Văn bản hợp nhất Thông tư: Số 01/VBHN-BXD ngày 04/3/2020 v/v Hợp nhất Quyết định về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2); số 02/VBHN-BXD ngày 04/3/2020 v/v hợp nhất Thông tư hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ; số 03/VBHN-BXD ngày 04/3/2020 v/v hợp nhất Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; số 04/VBHN-BXD ngày 05/3/2020 v/v hợp nhất Nghị định về quản lý vật liệu xây dựng; số 05/VBHN-BXD ngày 09/3/2020 v/v hợp nhất Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Nhà ở và Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; số 06/VBHN-BXD ngày 11/3/2020 v/v hợp nhất Thông tư quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản, việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản; số 07/VBHN-BXD ngày 17/3/2020 v/v hợp nhất Thông tư số 04/2017/TT-BXD với 02 Thông tư số 02/2019/TT-BXD và Thông tư số 03/2019/TT-BXD; số 08/VBHN-BXD ngày 25/3/2020 v/v Văn bản hợp nhất Nghị định số 139; số 09/VBHN-BXD ngày 30/3/2020 v/v hợp nhất Thông tư 04/2014/TT-BXD và Thông tư số 02/2019/TT-BXD; số 10/VBHN-BXD ngày 17/4/2020 v/v hợp nhất Thông tư số 04/2016/TT-BXD, Thông tư số 08/2018/TT-BXD và Thông tư số 02/2019/TT-BXD; số 11/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 v/v hợp nhất Nghị định số 23/2016/NĐ-CP; số 12/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 v/v hợp nhất Nghị định số 117/2007/NĐ-CP; số 13/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 v/v hợp nhất Nghị định số 80/2014/NĐ-CP; số 14/VBHN-BXD ngày 06/10/2020 v/v hợp nhất Thông tư hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/VBHN-BXD ngày 15/10/2020 v/v hợp nhất Thông tư hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng; số 16/VBHN-BXD ngày 31/12/2020 v/v hợp nhất Thông tư số 10/2019/TT-BXD và Thông tư số 02/2020/TT-BXD.

kiểm tra việc triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ¹¹.

Chủ động rà soát, phát hiện những bất cập về cơ chế, chính sách, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật về xây dựng¹².

2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả và tác động của các văn bản hướng dẫn được ban hành đối với việc quản lý đầu tư

Việc ban hành các văn bản nêu trên góp phần ngày càng hoàn thiện hệ thống công cụ để quản lý, kiểm soát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả các hoạt động và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, bảo đảm cho hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, vật liệu xây dựng, giám định chất lượng công trình theo hướng đơn giản, rõ ràng, dễ sử dụng, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC QUY HOẠCH

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý

- Tính đến tháng 12/2020, Quy hoạch chung xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn đều đạt 100%; Quy hoạch phân khu đạt 78% và quy hoạch chi tiết đạt khoảng 39% so với diện tích đất xây dựng đô thị. Khoảng 141 Quy chế Quy hoạch quản lý quy hoạch – kiến trúc và 25 đồ án Thiết kế đô thị được phê duyệt.

- Tiếp tục tập trung thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đã cho ý kiến góp ý nhiệm vụ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của 53/64 tỉnh, thành phố¹³.

- Đã tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ 16 đồ án, 11 nhiệm

¹¹ Qua kết quả kiểm tra bước đầu cho thấy có 07 văn bản có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật và một số văn bản có sai sót về kỹ thuật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

¹² Các văn bản, báo cáo về công tác rà soát các quy định pháp luật như: Văn bản số 334/BXD-PC ngày 03/02/2020 báo cáo xử lý vướng mắc phát sinh trong triển khai thi hành luật; văn bản số 896/BXD-PC ngày 04/3/2020 về việc góp ý văn bản rà soát chồng chéo pháp luật về đầu tư kinh doanh được nêu trong báo cáo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; văn bản số 76/BXD-PC-m ngày 22/4/2020 về việc rà soát các quy định pháp luật về đầu tư, quản lý dự án, hợp đồng EPC, quản lý sử dụng đất đai và kinh doanh bất động sản theo thông báo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; văn bản số 69/BXD-PC-m ngày 13/4/2020 về việc góp ý dự thảo Báo cáo rà soát, quy định pháp luật gây cản trở, vướng mắc, khó khăn cho sản xuất kinh doanh để kịp thời ứng phó và giảm thiểu tác động của dịch Covid-19 đến nền kinh tế...

¹³ Một số tỉnh/thành đã được cho ý kiến về Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bà Rịa – Vũng Tàu, Yên Bái, Ninh Bình, Hà Giang; Lạng Sơn; Tây Ninh; Sơn La; Thái Nguyên; Bắc Kạn; Hải Phòng; Thừa Thiên Huế; Hưng Yên, Gia Lai, Thái Bình,...

vụ quy hoạch; đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 15 đồ án¹⁴, 07 nhiệm vụ quy hoạch¹⁵.

Đối với Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch: Bộ đã nghiên cứu cho ý kiến thẩm định đối với 53 hồ sơ nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030¹⁶.

2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch theo quy định

Triển khai thực hiện Luật Kiến trúc, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc và Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020, Bộ đã hướng dẫn các địa phương thực hiện quy chế quản lý kiến trúc; tổ chức triển khai cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Ngoài ra, Bộ tiếp tục triển khai nhiệm vụ đánh giá, rà soát, định hướng Kiến trúc Việt Nam theo nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao¹⁷; triển khai các Chương trình, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc được Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 348/QĐ-BXD ngày 12/3/2020; tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt được Thủ tướng giao nhiệm vụ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019.

- Tiếp tục tham gia trong công tác quản lý quy hoạch và kiến trúc tại các công trình trong khu vực, các công trình trọng điểm Quốc gia; cho ý kiến về các công trình kiến trúc trọng điểm, các dự án đầu tư xây dựng quy mô lớn và có yêu cầu tại các địa phương; nghiên cứu, hoàn thiện nội dung Đề án đổi mới phương pháp, lý luận công tác quy hoạch phù hợp với tình hình mới.

¹⁴ Điều chỉnh QHCXD Khu Kinh tế Vân Đồn đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh cục bộ QHC thành phố Nam Định; Điều chỉnh cục bộ QHC thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực quận 9 đến năm 2025; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 liên quan đến vị trí đóng quân và thao trường Trung đoàn BB692, Sư đoàn 301-BTL Thủ đô tại xã An Thượng và xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Đồ án điều chỉnh cục bộ QHC XD thủ đô Hà Nội khu vực Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia tại huyện Đông Anh, Hà Nội; Đồ án điều chỉnh cục bộ QHC TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035; Quy hoạch phân khu xây dựng Đại học Đà Nẵng, tỷ lệ 1/2000; Đồ án Điều chỉnh cục bộ QH chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 một phần ô đất thuộc phân khu ký hiệu B3 thuộc các phường Đại Kim và phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; QHCXD Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn; QHC Đô thị Hà Giang, tỉnh Hà Giang đến năm 2030; Điều chỉnh QHC thành phố Nam Định đến năm 2040; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050....

¹⁵ Nhiệm vụ Điều chỉnh QHC thành phố và khu Kinh tế cửa khẩu Hà Tiên; Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Điều chỉnh nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030; Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Sapa, thị xã Sa pa, tỉnh Lào Cai; Nhiệm vụ Điều chỉnh QHC Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An đến năm 2040; Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nha Trang; Nhiệm vụ điều chỉnh QHC Khu Kinh tế Dung Quất.

¹⁶ Một số tỉnh/thành đã được cho ý kiến về Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh: Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bà Rịa – Vũng Tàu, Yên Bái, Ninh Bình, Hà Giang; Lạng Sơn; Tây Ninh; Sơn La; Thái Nguyên; Bắc Kạn; Hải Phòng; Thừa Thiên Huế; Hưng Yên, Gia Lai, Thái Bình,....

¹⁷ Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch vốn đầu tư trong năm

Căn cứ theo Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020; điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 1691/QĐ-TTg ngày 29/10/2020 và hướng dẫn triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng đã rà soát, phân bổ vốn đầu tư cho từng dự án theo nguồn vốn đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao. Tuy nhiên, Bộ Xây dựng không đủ điều kiện phân bổ vốn cho tất cả các dự án một đợt, phải giao thành bốn đợt (do một số dự án phải chờ quyết định của Thủ tướng Chính phủ bổ sung kế hoạch vốn trung hạn từ nguồn dự phòng 10% của Bộ Xây dựng và nguồn dự phòng chung của Ngân sách trung ương); đợt cuối cùng được phân bổ vào tháng 6 năm 2020. Theo đó, năm 2020, Bộ Xây dựng được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công (vốn trong nước) với tổng số vốn là 323,6 tỷ đồng. Bộ Xây dựng đã phân bổ chi tiết cho 13 dự án đảm bảo quy định về thời gian, cơ cấu ngành, lĩnh vực và danh mục dự án theo đúng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ

Khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021 là 318,6 tỷ đồng;

3. Kết quả huy động vốn và giải ngân vốn:

3.1. Kết quả huy động vốn

Hiện nay, do việc đầu tư từ ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn, để giảm bớt áp lực bố trí vốn bằng nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho các dự án, Bộ Xây dựng đã tính toán huy động thêm nhiều nguồn vốn khác. Tuy nhiên, các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Xây dựng chủ yếu là khối giáo dục đào tạo nên việc huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách gặp nhiều khó khăn. Do vậy, trong giai đoạn này Bộ Xây dựng xác định việc đầu tư vẫn sử dụng vốn ngân sách là chủ yếu.

Bên cạnh đó, khi xem xét đầu tư các dự án, Bộ Xây dựng yêu cầu các đơn vị đánh giá kỹ, xác định đúng chủ trương, mục tiêu đầu tư phù hợp với sự phát triển trước mắt, lâu dài và khả năng bố trí vốn, trong đó có vốn đối ứng, nhất là các dự án của cơ sở đào tạo. Việc làm này đã góp phần nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư cũng như giảm bớt gánh nặng cho NSNN. Trong giai đoạn sắp tới, Bộ sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc huy động các nguồn tự có hoặc các nguồn thu hợp pháp của từng đơn vị khi xem xét, quyết định đầu tư.

Ngoài ra, theo Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong thời gian sắp tới các đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp,

kiện toàn bộ máy tinh gọn, đồng bộ, thống nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động; từng bước chuyên đổi cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự bảo đảm chi phí hoạt động trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, nhân sự, tài chính. Theo đó, một số đơn vị khôi y tế phần đầu trở thành các bệnh viện, trung tâm điều dưỡng cao cấp hoạt động kết hợp khám, chữa bệnh, điều dưỡng, nghỉ dưỡng theo mô hình bệnh viện khách sạn, liên doanh liên kết đa dạng hóa sở hữu, hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần. Việc cổ phần hóa các đơn vị này cũng được coi là một hình thức huy động vốn để đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị.

3.2 Kết quả giải ngân

- Giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 là: 318,6 tỷ đồng/323,6 tỷ đồng, đạt 98,45% kế hoạch năm 2020.

Năm 2020, việc giải ngân các dự án của Bộ Xây dựng tương đối tốt do Bộ Xây dựng thực hiện một số giải pháp sau:

Ngoài việc tăng cường đôn đốc kiểm tra, rà soát tiến độ các dự án trong kế hoạch và hướng dẫn chuẩn bị tốt các dự án thực hiện đầu tư trong năm theo đúng mục tiêu, đúng quy định, Bộ Xây dựng thực hiện kiên quyết chỉ phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối, bố trí đủ vốn hoàn thành dự án đầu tư.

Ngoài ra, việc xây dựng, ban hành các quy định nhằm nâng cao trách nhiệm của các chủ đầu tư; rà soát và kiện toàn các ban quản lý dự án, áp dụng các chế tài cần thiết đối với các đơn vị thi công xây lắp và tư vấn tránh để xảy ra tình trạng chậm tiến độ thực hiện với lý do không chính đáng hoặc không đạt chất lượng cũng tạo tiền đề tốt để sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước giao Bộ Xây dựng quản lý năm 2020.

Bộ Xây dựng đẩy mạnh công tác giám sát các dự án nhằm nâng cao chất lượng, tiến độ và đúng quy định. Bộ Xây dựng đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-BXD ngày 05/5/2020 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2020. Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2020 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Bộ Xây dựng ban hành văn bản số 4395/BXD-KHTC ngày 09/9/2020 ủy quyền cho Chủ đầu tư thực hiện thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí công việc ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng cũng thành lập Tổ công tác đôn đốc tình hình giải ngân các dự án, kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

4. Tình hình nợ đọng, lãng phí, thất thoát vốn đầu tư

Trong quá trình triển khai thực hiện và giải ngân các dự án không xảy ra việc nợ đọng xây dựng cơ bản và tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG: **Không có.**

V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Bộ Xây dựng đã phê duyệt chủ trương đầu tư cho 05 dự án¹⁸; sử dụng vốn đầu tư công.

2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư: Bộ Xây dựng đã thẩm định, phê duyệt đầu tư cho 06 dự án¹⁹;

3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Bộ Xây dựng đã thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng cho 06 dự²⁰.

Quá trình thực hiện việc thẩm định, phê duyệt, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, đúng các quy định của pháp luật.

4. Tình hình thực hiện các dự án:

Các dự án triển khai về cơ bản đảm bảo đúng tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư. Một số dự án, công trình có tiến độ khá nhanh, chất lượng thi công cơ bản đáp ứng yêu cầu thiết kế. Tuy nhiên, còn một số dự án chậm tiến độ, chất lượng thi công chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu thiết kế, nguyên nhân là do trình độ, năng lực một số chủ đầu tư trong công tác quản lý dự án còn yếu, tính chuyên nghiệp chưa cao, thiếu tinh thần trách nhiệm; công tác quản lý hồ sơ chất lượng công trình, giám sát thi công còn yếu, chất lượng tư vấn lập dự án, thiết kế còn nhiều sai sót, quá trình thi công phải điều chỉnh, bổ sung làm kéo dài thời gian thi công và chậm phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

Năm 2020, Bộ Xây dựng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 08 dự án theo đúng tiến độ, đảm bảo chấp hành đúng quy định của pháp luật đầu tư công. Các dự án sau khi hoàn thành đã được bàn giao, đưa vào sử dụng đúng mục đích và phát huy được hiệu quả.

VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ: Không có

¹⁸ (1) Dự án đầu tư xây dựng khối nhà học - Trường ĐH Kiến trúc TP Hồ Chí Minh tại Cần Thơ; (2) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường đại học xây dựng miền Tây (giai đoạn 2); (3) Dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà trung tâm khoa khám bệnh và Kỹ thuật nghiệp vụ Bệnh viện Xây dựng; (4) Dự án đầu tư xây dựng Nhà học đa năng - Trường CĐ Công nghệ quốc tế LILAMA2; (5) Dự án đầu tư xây dựng nhà học đa năng - Trường CĐ Xây dựng TP Hồ Chí Minh.

^{19,20} (1) Đầu tư xây dựng đường giao thông (khu B) - Trường Đại học Xây dựng Miền Trung; (2) Đầu tư xây dựng hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải - Trường Cao đẳng nghề Lilama1; (3) Dự án ĐTXD nhà học đa năng 20 tầng - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; (4) Dự án ĐTXD cơ sở vật chất trường ĐH Kiến trúc TP Hồ Chí Minh tại Đà Lạt; (5) Dự án Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn; (6) Dự án Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng;

VII. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN KHÁC

Triển khai các Nghị định của Chính phủ: số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước và số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Bộ Xây dựng thường xuyên đôn đốc các doanh nghiệp thuộc Bộ trình kế hoạch đầu tư, danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B và thông báo với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp và giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B và báo cáo về Bộ đối với các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

VIII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo

Nhìn chung các Chủ đầu tư đã nghiêm túc thực hiện đúng hạn thời gian quy định nộp báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

2. Đánh giá chất lượng của báo cáo:

Căn cứ vào báo cáo tình hình thực hiện giám sát đánh giá đầu tư của các đơn vị gửi Bộ Xây dựng, công tác giám sát, đánh giá đầu tư là công tác thường xuyên được các Ban quản lý, Chủ đầu tư quan tâm. Hầu hết các dự án đều được thực hiện đảm bảo trình tự thủ tục đầu tư theo đúng quy định. Về nội dung Báo cáo giám sát đánh giá tổng thể đầu tư đã nêu chi tiết hơn so với các kỳ báo cáo trước. Tuy nhiên, vẫn còn một số báo cáo chung chung, sơ sài chưa đầy đủ thông tin theo nội dung và biểu mẫu theo quy định.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ:

Triển khai Quyết định số 244/QĐ-BXD ngày 02/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thực hiện nhiệm vụ Giám sát, đánh giá đầu tư năm 2020, Bộ Xây dựng đã tổ chức được 03 đợt đi giám sát, đánh giá đầu tư tại 12 dự án.

Về cơ bản các dự án đều thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư. Các dự án triển khai về cơ bản đảm bảo đúng tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư.

4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ tiếp theo:

Bộ Xây dựng cũng ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đầu tư các dự án đầu tư năm 2021 tại Quyết định số 216/QĐ-BXD ngày 02/3/2021. Từ đầu năm đến nay Bộ Xây dựng đã tổ chức được 01 đợt kiểm tra, giám sát đầu tư của 06 dự án. Qua kiểm tra cho thấy các chủ đầu tư, nhà thầu đã

án do đơn vị thực hiện. Ngoài ra, định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư về Bộ Xây dựng theo quy định.

IX. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG: Không có.

X. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ: Không có.

Trên đây là báo cáo tình hình giám sát, đánh giá đầu tư năm 2020 của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ KHĐT;
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Sinh

PHỤ LỤC II

Phụ lục 02: Tổng hợp số liệu về chương trình đầu tư công (do cơ quan là chủ trương trình, chủ dự án thành phần hoặc chủ đầu tư dự án)

(Kèm theo văn bản số 25 /BC-BXD ngày 18/ 3/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Tỷ đồng

TT	Nội dung	CTMTQG	CTMT	CTMTĐP
I	Chủ chương trình			
1	Số lượng (dự án)			
2	Tổng vốn kế hoạch (tỷ đồng)			
3	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)			
4	Giá trị giải ngân (tỷ đồng)			
II	Chủ dự án thành phần			
1	Số lượng (dự án)	1		
2	Tổng vốn kế hoạch (tỷ đồng)	25,096		
3	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)	25,096		
4	Giá trị giải ngân (tỷ đồng)	25,096		
III	Chủ đầu tư dự án thuộc các chương trình			
1	Số lượng (dự án)			
2	Tổng vốn kế hoạch (tỷ đồng)			
3	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)			
4	Giá trị giải ngân (tỷ đồng)			

1. CTMTQG: Chương trình mục tiêu Quốc gia.
2. CTMT: Chương trình mục tiêu do Chính phủ quyết định chủ trương.
3. CTMTĐP: Chương trình mục tiêu do địa phương quyết định chủ trương.

TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn													
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Dự án đầu tư công									DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác		
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C						
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
6	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý chất lượng được phát hiện trong kỳ (theo quy định về quản lý chất lượng hiện hành)														
7	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện trong kỳ (sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán)														
a	Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện														
b	Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định														
8	Số dự án chậm tiến độ trong kỳ	1			1				1						
a	Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư	1			1	1			1						
b	Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng														
c	Số dự án chậm tiến độ do năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các nhà thầu														
d	Số dự án chậm tiến độ do bố trí vốn không kịp thời														
đ	Số dự án chậm do các nguyên nhân khác														
9	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ														
a	Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư														
b	Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư														
c	Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư														
d	Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác														
10	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau														
11	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ	114		4	110	114		4	110						
a	Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ	114		4	110			4	110						
-	Chỉ định thầu	73		3	70	73		3	70						
-	Đấu thầu hạn chế														

